

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2020/HSST
Ngày: 06/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, TP HÀ NỘI
T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Viết Khai
2. Bà Đỗ Thị Kim Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TH1 Tín,
TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH1 Tín tham gia phiên tòa: Ông
Trần Văn Tư-Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH1 Tín, Hà
Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2020/TLST-HS
ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS
ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T** -Sinh năm 1984, tại Hà Nội; ĐKKHKT và trú tại:
thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự
do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không;
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Huy Sơn (đã chết) và bà: Lê Thị Đ Vợ:
Nguyễn Thị Thu T1, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018;
Tiền án, tiền sự: Không (theo danh chỉ bản số 135 do công an huyện TH1 Tín lập
ngày 10/5/2020); Bị cáo tạm giữ ngày 20/4/2020; tạm giam ngày 29/4/2020. Bị cáo
có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại:

1/Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000 (đã chết ngày 20/4/2020)

HKTT: thôn V, xã V1, huyện TH1 Tín, T phố Hà Nội.

-Người đại diện hợp pháp của anh H:

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 (bố đẻ anh H)

+ Bà Lê Thị H1, sinh năm 1975 (mẹ đẻ anh H)

Cùng trú tại: thôn V, xã V1, huyện TH1 Tín, T phố Hà Nội.

(ông B, bà H1 vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Khắc P, sinh năm 1986

Trú tại: thôn Q, xã Q1, huyện TH1 Tín, T phố Hà Nội. (vắng mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Quang H1, sinh năm 1981

+ Chị Lê Thị H2, sinh năm 1983

Cùng trú tại: thôn V, thị trấn M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

(Anh H1, chị H2 vắng mặt)

+ Chị Trần Thị Thanh T3, sinh năm 1994

Trú tại: Tiểu khu T, thị trấn TH1 Tín, huyện TH1 Tín, T phố Hà Nội. (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1954 (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1989 (có mặt)

Cùng trú tại: thôn V, xã V1, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1986

Trú tại: thôn V, xã V1, huyện Thanh Trì, Hà Nội (vắng mặt)

+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ trụ sở: số 89 Láng Hạ, pH1 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Tuấn Anh, chức vụ: phó giám đốc trung T3 xử lý nợ pháp lý

Người nhận ủy quyền lại của ông Trần Tuấn Anh: Ông Nguyễn Thế V, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ (có mặt)

(Quyết định ủy quyền số 3110/2020/UQ-VPB ngày 19/6/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19/4/2020, Trần Đức T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Choverolet màu trắng, BKS 18A-111.16 đi tập lái xe từ thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội đến địa phận xã Quất Động, huyện TH1 Tín, Hà Nội. Đến nơi, T điều khiển xe quay đầu về huyện Thanh Trì, Hà Nội. Khi đi đến địa phận xã Duyên Thái, huyện TH1 Tín, Hà Nội T điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường thôn Phúc Am, đi được khoảng 300m T rẽ trái đi tiếp đến đoạn đường nghĩa trang thì rẽ phải đi ra đường dân sinh. T quan sát thấy anh Nguyễn Khắc P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki không biển kiểm soát, phía sau chở anh Nguyễn Văn H đi phía trước cùng chiều, cách xe ô tô của T khoảng 100m. Do mới tập lái xe, dưới ánh đèn ban đêm T vừa điều khiển xe vừa nhìn xuống phía dưới chân để nhấn ga tăng tốc. Khi đi đến gần gờ giảm tốc ở đường làng Phúc Am, xe mô tô phanh lại nhưng xe ô tô của T vẫn phóng nhanh. Xe ô tô do T điều khiển đã đâm thẳng vào đuôi xe mô tô do anh P điều khiển khiến anh P và anh H bị bắn ra khỏi xe và rơi xuống lề đường phía trước bên phụ xe ô tô, xe mô tô đổ giữa đường. T hoảng sợ đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy kéo theo chiếc xe mô tô và anh H thêm một đoạn khoảng 30m. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường, đi theo đường dân sinh ven đường cao tốc Pháp Vân- Cầu Giẽ, ra đường Phan Trọng Tuệ và về nhà tại thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội. T gửi xe tại nhà ông Nguyễn Đình Quý là người cùng thôn và quay trở về nhà. Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2020 Trần Đức T đến trụ sở công an huyện TH1 Tín đầu thú và khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội như trên.

***Hậu quả:** Anh P bị xây xát nhẹ. Anh H bị đa chấn thương và đã tử vong trên đường đi cấp cứu. Xe mô tô Suzuki FU150Fi Raider màu đen, số động cơ CGS1-527274 do anh P điều khiển bị hư hỏng. Xe ô tô Chevrolet Spark màu trắng BKS 18A-111.16 bị hư hỏng nhẹ.

***Tang vật thu giữ:**

+Thu giữ tại hiện trường: 01 xe mô tô Suzuki FU150Fi Raider màu đen số động cơ CGS1-527274; 01 con dao dài 57cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 04cm, mũi dao nhọn; 01 con dao dạng gấp, mũi nhọn, khi duỗi dài 21cm, khi gấp dài 11,5cm; 05 viên đạn mỗi viên dài 02cm,

đường kính 01cm, vỏ bằng kim loại sáng màu, đầu đạn bằng cao su màu đen (ký hiệu M1); 05 viên đạn mỗi viên dài 2,3cm, đường kính 0,5cm có vỏ và đầu đạn đều bằng kim loại (ký hiệu M2); 01 đôi dép bằng nhựa; 01 tô vít; các mảnh nhựa vỡ nhiều hình dạng; 01 chìa khóa bằng kim loại sáng màu.

+Trần Đức T giao nộp: 01 xe ô tô Chevrolet Spark màu trắng BKS 18A-111.16.

+Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TH1 Tín đã trích xuất và thu giữ: 01 đoạn video trích xuất từ camera thôn Phúc Am dài 40 giây, thời gian trong video bắt đầu từ 00 giờ 34 phút 13 giây do công an xã Duyên Thái cung cấp; 01 đoạn video trích xuất từ camera khác dài 01phút 35 giây, bắt đầu từ 00 giờ 30 phút 30 giây do công an xã Duyên Thái cung cấp; 01 đoạn video trích xuất từ camera nhà anh Vũ Văn H dài 57 giây, bắt đầu từ 00 giờ 30 phút 54 giây; 01 đoạn video trích xuất từ camera tại nhà nghỉ Thăng Long dài 01 phút 20 giây, bắt đầu từ 00 giờ 09 phút 34 giây.

***Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:**

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường phía sau thôn Phúc Am, xã Duyên Thái, huyện TH1 Tín, Hà Nội được trải bê tông, mặt nhựa có chiều rộng là 5,35cm có một số gờ giảm tốc được đắp bằng bê tông nhô cao. Các vị trí được thể hiện trong quá trình khám nghiệm hiện trường được đo vào mép phải đường hướng Phúc Am đi đường cao tốc. Các dấu vết được thể hiện trên hiện trường như sau:

+Vết số (1) là vết mài cao su đen trên mặt đường có diện (12,8 x10)cm hướng từ Tây sang Đông. Đầu cách vết mép đường chuẩn 3,2m. Cuối vết cách mép đường chuẩn 3,1m.

+ Vết số (2) là vết mài cao su đen trên mặt đường theo hướng từ Tây sang Đông, có diện 26m x14cm. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,65m. Cuối vết cách mép đường chuẩn là 3,70m.

+ Vết số (03): là vết mài trượt cao su trên mặt đường hướng từ Tây sang Đông có diện 26m40 x15cm. Đầu vết cách mép đường chuẩn 2,55m. Cuối vết cách mép đường chuẩn là 2,10m.

+ Vết số (4): là cụm vết mài trượt đứt quãng trên mặt đường theo hướng từ Tây sang Đông có diện 30m70x85cmx15cm. Đầu vết cách mép đường chuẩn 3m. Cuối vết là điểm tiếp giáp với giữa bàn để chân trước bên phải xe mô tô với mặt đường, điểm này cách mép đường chuẩn 1,55m.

+ Vết số (5): là các mảnh vỡ nhựa rải rác trên mặt đường, có diện 23mx3m10cm. T3 vết cách mép đường chuẩn 3,65m, cách vết số (4) là 16,5m.

+ Vết số (6): là vị trí dép nhựa trên mặt đường, cách mép đường chuẩn là 1,60m, cách vết số (5) là 2,30m.

+ Vết số (7): là vị trí dao, chìa khóa có diện (30x15)cm. T3 vết cách mép đường chuẩn là 2m40, cách vết số (6) là 10m50.

+ Vết số (8): là vị trí tóc bám dính trên mặt đường có diện (50x2)cm chiều hướng từ Tây sang Đông. T3 đầu vết cách mép đường chuẩn là 4m, cách vết số (7) là 95cm.

+ Vết số (9) là vết chùi sạch bẩn trên mặt đường hướng từ Tây sang Đông, có diện 14,15mx35cm. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 3m50, cách vết số (8) là 28cm, cuối vết cách mép đường chuẩn là 4m

+Vết số (10) là vị trí để con dao dài 57cm, bề rộng 4cm. Đo từ T3 số (10) đến mép đường chuẩn là 4m, cách vết số (9) là 40cm.

+Vết số (11) là vị trí những viên đạn trên mặt đường trong diện 25cmx15cm. T3 vết cách mép đường chuẩn là 2m40, cách vết số (10) là 55cm.

+ Vết số (12) là vị trí xe không biển kiểm soát, sau tai nạn xe mô tô đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay chéo hướng Đông- Bắc, đuôi xe quay chéo hướng Tây- Nam. Trục trước bánh xe cách mép đường chuẩn là 2,05m. Trục sau xe cách mép đường chuẩn là 1,20m, cách vết số (11) là 1m10

+Vết số (13) là vết máu trên mặt đường, có diện 1m80m x 1m40. T3 vết cách mép đường chuẩn là 4,45m, cách vết số (12) là 14m70.

+ Vết số (14) có diện 15cm x 1cm là vị trí chiếc tô vít trên mặt đường, cách mép đường chuẩn 4,70m, cách vết số (13) là 35m32.

Tại biên bản dựng lại hiện trường ngày 27/4/2020 theo mô tả của Trần Đức T thể hiện:

Khi T điều khiển xe ô tô BKS 18A-111.16 bắt đầu rẽ vào đường thôn Phúc Am, xã Duyên Thái và phát hiện thấy chiếc xe mô tô đi phía trước. Lúc này đầu xe ô tô quay hướng Đông, cách xe mô tô đi phía trước cùng chiều là 105m.

Khi T điều khiển xe ô tô đến đoạn đường phía sau đã tăng tốc và quan sát chân ga, lúc này trên đoạn đường phía trước xe ô tô BKS 18A-111.16 có 04 gờ giảm tốc được đắp bằng xi măng nằm ngang mặt đường, có chiều cao từ 2,7cm - 03cm, cách đầu xe ô tô của T là 27,5cm.

Tiến hành dựng lại hiện trường, cho đầu xe ô tô BKS 18A-111.16 chạm vào đuôi xe mô tô không BKS xác định: trục trước và bánh sau xe ô tô cách mép đường phía nam là 2,4m.

Khi T điều khiển xe ô tô và đạp chân phanh, sau khi gây ra va chạm với xe mô tô đi phía trước cùng chiều, cách mép đường phía nam là 2,1m tương ứng với vị trí số 2, số 3 trong biên bản khám nghiệm hiện trường.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 2322/C09-TT1 ngày 18/5/2020 Viện Khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- Trên tử thi có nhiều vết bầm tụ máu, sây sát, mài trượt da
- Tụ máu dưới da vùng trán- đỉnh- thái dương- chẩm phải
- Vỡ phức tạp xương hộp sọ; Não, tiểu não phù. Dập não vùng trán- thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não phải
- Gãy trật đốt sống cổ 5-6; gãy xương sườn số 3,4 bên phải và xương sườn số 3,4 bên trái.

- Đụng dập nhu mô phổi hai bên; gãy xương đùi phải

Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn H do đa chấn thương

Tại bản kết luận giám định số 4217/KLGD-PC09-Đ3 ngày 02/6/2020- Phòng kỹ thuật hình sự công an T phố Hà Nội kết luận:

Dấu vết va chạm phù hợp giữa hai P tiện:

- Dấu vết trượt xước lớp nilon bên ngoài màu trắng, xước sơn màu trắng, nứt vỡ nhựa, bám dính chất màu đen trên diện (20x14)cm ở mặt ngoài phía dưới chắn đà trước xe ô tô BKS 18A-111.16, chiều hướng từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước cao su màu đen, bám dính chất màu trắng trên diện(13x70) cm ở mặt

ngoài mặt lẫn và má bên trái lớp bánh sau xe mô tô nhãn hiệu Suzuki không BKS, chiều hướng ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen trên diện (18x9) cm ở mặt ngoài bên phải phía dưới chắn đà trước xe ô tô BKS 18A-111.16, chiều hướng từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen trên diện (9x11) cm ở mặt ngoài phía sau ống bô xe mô tô nhãn hiệu Suzuki không biển kiểm soát, chiều hướng từ sau về trước.

Tại bản kết luận giám định số 6619/KLGD-PC09 ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an T phố Hà Nội kết luận:

- Mẫu chất màu đen bám dính trên mặt trước xe ô tô BKS 18A-111.16 (ký hiệu A1) là sơn cùng loại với mẫu sơn màu đen thu trên bề mặt ốp phía sau ống bô bên phải xe mô tô nhãn hiệu Suzuki không đeo BKS(ký hiệu M1)

- Mẫu chất màu đen bám dính phía dưới Ba đờ sóc xe ô tô BKS 18A-111.16(ký hiệu A2) là cao su cùng loại với mẫu cao su thu ở lớp sau xe mô tô nhãn hiệu Suzuki không đeo BKS (ký hiệu M2)

Tại bản kết luận giám định số 2267/C09-TT3 ngày 05/5/2020 của Viện khoa học hình sự -Bộ công an kết luận:

- Mẫu nghi máu ghi thu trên xe ô tô BKS 18A-111.16(ký hiệu A1) là máu người. Do lượng dấu vết ít, chất lượng kém nên không phân tích được kiểu gen (AND)

- Mẫu nghi tế bào ghi trên vô lăng, cần số và cần phanh tay của xe ô tô BKS 18A-111.16 (ký hiệu A2) có AND người. Do lượng dấu vết ít, chất lượng kém nên không phân tích được kiểu gen (AND).

Ngày 22/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TH1 Tín đã Quyết định bổ sung số 01 trưng cầu Viện khoa học hình sự -Bộ công an giám định GEN-AND của mẫu tóc thu của Trần Đức T(ký hiệu B1) với mẫu tế bào thu trên vô lăng, cần số, tay phanh (ký hiệu A2) thu trên xe ô tô BKS 18A-111.16.

Tại bản kết luận giám định số 2303/C09-TT3 Viện khoa học hình sự -Bộ công an ngày 12/5/2020 kết luận:

-Mẫu nghi tế bào ghi trên vô lăng, cần số và tay phanh của xe ô tô BKS 18A-111.16 (ký hiệu A2) có AND người. Do lượng dấu vết ít, chất lượng kém nên không phân tích được kiểu Gen(AND). Do vậy, không có cơ sở để so sánh kiểu gen.

Tại bản kết luận giám định số 3651/C09-P3 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an ngày 24/6/2020 kết luận:

-01(một) con dao dài 57cm gửi giám định có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

-01(một) con dao dạng gấp gửi giám định là dao găm, thuộc vũ khí thô sơ.

Tại bản kết luận giám định số 3650/C09-P3 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an ngày 24/6/2020 kết luận:

-5(năm) viên đạn (ký hiệu M1) gửi giám định là đạn đầu cao su cỡ 9mm thuộc loại công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp bắn được cho các loại súng công cụ hỗ trợ bắn đạn đầu cao su cỡ 9mm, các loại súng trên không phải là vũ khí quân dụng.

-5(năm) viên đạn (ký hiệu M2) gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp bắn được cho các loại súng thể thao bắn đạn cỡ 5,6 x 15,5mm (không phải vũ khí quân dụng) hoặc súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng như súng bút, súng ổ quay,...

Tại bản kết luận giám định số 3687/C09-P6 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an ngày 15/7/2020 kết luận:

-Không phát hiện thấy tập tin video lưu trong USB gửi giám định bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung

- Không xác định được có bao nhiêu người ngồi trên xe ô tô khi xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 17/7/2020: 01 chiếc xe mô tô Suzuki FU150FI Raider, màu sơn đen đỏ, số khung 137288, số máy 527274, bị hư hỏng một số bộ phận, tổng giá trị tài sản trưng cầu định giá là 6.586.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58b/KL-HĐĐG ngày 10/8/2020: thiệt hại, hư hỏng của 01 xe nhãn hiệu Chevrolet Spark màu trắng, BKS 18A-111.16, tổng giá trị tài sản trưng cầu định giá: 15.150.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TH1 Tín đã tiến hành xác minh tại Tổng cục đường bộ Việt Nam xác định Trần Đức T chưa được cấp giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật.

Đối với 05 viên đạn, mỗi viên dài 02cm, đường kính 01 cm có vỏ bằng kim loại sáng màu, đầu đạn bằng cao su màu đen; 05 viên đạn, mỗi viên dài 2,3cm, đường kính 0,5cm, có vỏ và đầu đạn đều bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại dài 60cm, bản rộng 4cm; 01 con dao dạng dao bấm màu đen, dài 15 cm. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TH1 Tín không có tài liệu chứng minh nguồn gốc nên đã ra Quyết định số 07 ngày 14/8/2020 tách đồ vật tài liệu trong vụ án hình sự để điều tra làm rõ khi xử lý sau.

Đối với thương tích của Nguyễn Khắc P do Trần Đức T điều khiển ô tô gây tai nạn: Anh P từ chối đi giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị bồi thH1 dân sự. Cơ quan điều tra công an huyện TH1 Tín không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Khắc P điều khiển xe mô tô, phía sau chở anh Nguyễn Văn H, khi xảy ra tai nạn, hậu quả anh H tử vong: Lỗi hoàn T2 do Trần Đức T điều khiển xe ô tô BKS 18A-111.16, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an T2, vượt xe mô tô không đảm bảo an T2. Do đó, anh P không có lỗi nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Đình Quý cho Trần Đức T gửi xe ô tô BKS 18A-111.16 sau khi gây tai nạn: ông Quý không biết việc T điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho người khác đêm 19/4/2020 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Suzuki Raider màu sơn đen đỏ, số khung 137288, số máy 527274 thu giữ tại hiện trường, là tài sản của chị Trần Thị Thanh T3 nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TH1 Tín đã trả lại cho chị T3. Chị T3 đã nhận

xe, nhận bồi tH1 số tiền 8.000.000 đồng của gia đình bị cáo T nên không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, màu trắng, BKS 18A-111.16 là tài sản của anh Trần Quang H1 và chị Lê Thị H2. Ngày 26/3/2018 anh H1 đã ký kết hợp đồng tín dụng vay nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và đã thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, màu trắng, BKS 18A-111.16 để đảm bảo cho khoản vay. Ngày 02/12/2019 anh H1 vay của anh Nguyễn Xuân T2 70.000.000 đồng nên đã giao chiếc xe ô tô trên cho anh T2 giữ để làm tin. Do anh T2 không có tiền nên đã lấy tiền của Trần Đức T và giao lại chiếc xe cho T quản lý sử dụng. Trước khi T cho anh T2 vay tiền để đưa cho H1 cả hai đều biết rõ chiếc xe ô tô BKS 18A-111.16 đã được anh H1 thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nhưng vẫn đồng ý cho anh H1 vay tiền và nhận thế chấp chiếc xe. Do vậy, anh Trần Quang H1 không có ý định lừa dối anh T2 và T nên hành vi của H1 không cấu T tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với hành vi của anh Trần Quang H1 tự ý mang xe ô tô BKS 18A-111.16 đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi của anh H1 cấu T tội Lạm dụng chiếm đoạt tài sản nên không xem xét xử lý. Ngày 18/3/2020 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã ra Quyết định thu hồi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, BKS 18A-111.16 để thu hồi nợ, nếu các bên có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Về dân sự:

-Gia đình Trần Đức T đã bồi tH1 cho anh Nguyễn Văn H là người bị hại số tiền là 130.000.000 đồng. Gia đình anh H đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho anh T.

-Gia đình Trần Đức T đã bồi tH1 cho chị Trần Thị Thanh T3 là chủ P tiện xe mô tô Suzuki Raider, số khung 137288, số máy 527274 số tiền là 8.000.000 đồng khắc phục hậu quả hư hỏng của chiếc xe. Chị T3 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

-Anh Trần Quang H1 là chủ P tiện xe ô tô BKS 18A-111.16 yêu cầu bồi tH1 thiệt hại đối với chiếc xe ô tô trên như kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Hiện nay gia đình Trần Đức T chưa bồi tH1 thiệt hại cho anh H1.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH1 Tán truy tố Trần Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,c khoản 2 Điều 260 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

+Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

+Đại diện ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe ô tô Chevrolet Spark màu trắng, BKS 18A-111.16 là tài sản đảm bảo của anh Trần Quang H1, chị Lê Thị H2 đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên ngày 26/3/2018.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đ: Số tiền đã bồi tH1 cho bị hại là tiền của bà. Bà không yêu cầu T hoàn trả số tiền trên.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị T1: Số tiền đã bồi tH1 cho chị T3 là tiền của vợ cH1 chị nên không yêu cầu xem xét

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH1 Tán giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Đức T phạm tội:“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,c khoản 2 Điều 260 - Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

+Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong việc bồi tH1 dân sự, không có yêu cầu gì nên không xét.

Buộc Trần Đức T bồi tH1 thiệt hại cho anh Trần Quang H1 số tiền là 15.150.000 đồng thiệt hại hư hỏng của chiếc xe ô tô Chevrolet Spark màu trắng, BKS 18A-111.16.

+ Về vật chứng: Trả lại cho anh Trần Quang H1 chiếc xe ô tô Chevrolet Spark màu trắng, BKS 18A-111.16.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa, 01 tô vít, 01 chìa khóa bằng kim loại màu sáng, các mảnh vỡ nhựa nhiều hình dạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện TH1 Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH1 Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 23 giờ ngày 19/4/2020, Trần Đức T (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe ô tô Chevrolet Spark màu trắng BKS 18A-111.16 đi từ thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội đến địa phận thuộc xã Quất Động, huyện TH1 Tín, Hà Nội. Sau đó, T quay đầu xe đi ngược lại về phía Hà Nội và rẽ vào đường thôn Phúc Am, xã Duyên Thái, huyện TH1 Tín, Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường thôn Phúc Am, xã Duyên Thái, huyện TH1 Tín, Hà Nội xe ô tô BKS 18A-111.16 do T điều khiển đã đâm thẳng vào đuôi xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, không biển kiểm soát do anh Nguyễn Khắc P điều khiển, phía sau chở anh Nguyễn Văn H đang đi phía trước cùng chiều làm xe mô tô bị đổ, anh P, anh H bị ngã văng xuống đường. Anh H và chiếc xe mô tô bị xe của T kéo thêm một đoạn khoảng 30m. Sau khi gây tai nạn, T đã bỏ trốn khỏi hiện trường, không cứu giúp người bị hại. Ngày 20/4/2020, T ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TH1 Tín, T phố Hà Nội. Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, nguyên nhân xảy ra tai nạn do Trần Đức T điều khiển xe ô tô

BKS 18A-111.16 không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an T2, vượt xe phía trước cùng chiều không đảm bảo an T2. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do lỗi hoàn T2 của Trần Đức T vi phạm khoản 9,17 Điều 8, Điều 12, Điều 14 - Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả: anh P bị xây xát nhẹ; anh H bị đa chấn thương và tử vong trên đường đi cấp cứu; xe mô tô Suzuki FU 150Fi Raider bị hư hỏng, thiệt hại tài sản là 6.586.000 đồng; xe ô tô Chevrolet Spark màu trắng BKS 18A-111.16 bị hư hỏng, thiệt hại tài sản là 15.150.000 đồng.

Hành vi của Trần Đức T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a ,c khoản 2 Điều 260- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện TH1 Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự, an T2 công cộng trên lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ, gây thiệt hại về người và tài sản cho người khác. Mặt khác, trong giai đoạn hiện nay tình hình tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, Nhà nước đã ra nhiều văn bản pháp luật áp dụng nhằm giảm, hạn chế các vụ tai nạn giao thông và an T2 khi tham gia giao thông. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra tự nguyện bồi tH1 cho gia đình người bị hại. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

-Gia đình bị cáo Trần Đức T là bà Lê Thị Đ (mẹ đẻ T) đã tự thỏa thuận bồi tH1 thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại- anh Nguyễn Văn H số tiền là 130.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận

đủ số tiền trên và không yêu cầu gì về dân sự. Gia đình bị cáo T là chị Nguyễn Thị Thu T1 (vợ T) đã tự thỏa thuận bồi tH1 thiệt hại hư hỏng của xe mô tô Suzuki FU 150Fi Raider số khung 137288, số máy 527274 cho chị Trần Thị Thanh T3 số tiền là 8.000.000 đồng. Chị T3 đã nhận đủ số tiền trên, nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự. Bà Đ không yêu cầu Trần Đức T hoàn trả số tiền đã bồi tH1 cho gia đình bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

-Người bị hại là anh Nguyễn Khắc P: anh P từ chối đi giám định thương tích và không yêu cầu gì về bồi tH1 dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Đối với chiếc xe ô tô Chevrolet Spark, màu trắng BKS 18A-111.16 bị hư hỏng. Hậu quả thiệt hại là lỗi do hành vi của Trần Đức T điều khiển xe gây tai nạn. Do đó yêu cầu bồi tH1 của chủ sở hữu tài sản là chính đáng. Căn cứ các Điều 584,585,586,589 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bồi tH1 thiệt hại của anh H1, chị H2. Trần Đức T phải bồi tH1 cho anh Trần Quang H1, chị Lê Thị H2 là chủ sở hữu chiếc xe trên số tiền là 15.150.000 đồng.

[5] Đối với hành vi của Trần Quang H1: H1 thế chấp chiếc xe ô tô Chevrolet Spark, BKS 18A-111.16 để vay nợ tiền anh Nguyễn Xuân Toán, Trần Đức T; H1 mang tài sản đã thế chấp của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đi thế chấp cho người khác. Cơ quan điều tra không chứng minh được H1 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản hay lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Đối với quan hệ vay nợ tiền giữa Trần Quang H1 với Nguyễn Xuân T2 và Trần Đức T; giữa Trần Quang H1 và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: nếu các bên có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét .

[7] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị được nhận lại chiếc xe ô tô Chevrolet Spark, BKS 18A-111.16: Theo hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp xe ô tô ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Trần Quang H1, chị Lê Thị H2 ngày 26/3/2018, chiếc xe ô tô Chevrolet Spark, BKS 18A-111.16 là tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay của Ngân hàng. Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017291 do Công an tỉnh

Nam Định cấp ngày 21/3/2018, tên chủ xe: anh Trần Quang H1. Do đó, chủ sở hữu xe Chevrolet Spark, BKS 18A-111.16 là anh H1, chị H2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

[8] Về vật chứng:

-Đối với 05 viên đạn, đầu đạn bằng cao su màu đen; 05 viên đạn, có vỏ và đầu đạn đều bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại dài 60cm, bản rộng 4cm; 01 con dao dạng dao bấm màu đen, dài 15 cm. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TH1 Tín không có tài liệu chứng minh nguồn gốc nên đã ra Quyết định số 07 ngày 14/8/2020 tách đồ vật tài liệu trong vụ án hình sự để điều tra làm rõ khi xử lý sau là có căn cứ.

-01 đôi dép nhựa, 01 tô vít, 01 chìa khóa bằng kim loại màu sáng, các mảnh vỡ nhựa nhiều hình dạng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho anh Trần Quang H1 và chị Lê Thị H2 01 xe ô tô Chevrolet Spark, màu trắng, BKS 18A-111.16.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[10]Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố Trần Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Đức T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại anh Nguyễn Khắc P, người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thanh T3, bà Lê Thị Đ, chị Nguyễn Thị Thu T1: các bên không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi tH1 dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Áp dụng các Điều 357,468,584,585,586,589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Trần Đức T bồi tH1 thiệt hại về tài sản cho anh Trần Quang H1 và chị Lê Thị H2 số tiền là: 15.150.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa, 01 tô vít, 01 chìa khóa bằng kim loại màu sáng, các mảnh vỡ nhựa nhiều hình dạng (đã chuyển chi cục thi hành án dân sự huyện TH1 Tín, T phố Hà Nội tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2020).

- Trả lại cho anh Trần Quang H1 và chị Lê Thị H2 01 xe ô tô Chevrolet Spark, màu trắng, BKS 18A-111.16 (đã chuyển chi cục thi hành án dân sự huyện TH1 Tín, T phố Hà Nội tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2020).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a,c khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 757.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Khắc P là người bị hại, ông Nguyễn Văn B, bà Lê Thị H1 là những người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bà Lê Thị Đ, chị Nguyễn Thị Thu T1 có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án

Anh Trần Quang H1, chị Lê Thị H2, chị Trần Thị Thanh T3, anh Nguyễn Xuân T2 có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết .

6. Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 -Luật thi hành án năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014:Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

